

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 tháng 2017 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1523/QĐ-BKHĐT ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 144/TTr-SKH ngày 30/11/2020 và của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh trái với Quyết định này đều bị thay thế, bãi bỏ.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC_(2b).

CHỦ TỊCH



Võ Văn Hưng

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH QUẢNG TRỊ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3670 /QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân 2.001610.000.00.00.H50	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Qua mạng điện tử	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp; - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC	- Sửa đổi biểu mẫu Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 122/2020/NĐ-CP
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên 2.001583.000.00.00.H50	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Qua mạng điện tử	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp; - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT;	- Sửa đổi biểu mẫu Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 122/2020/NĐ-CP

						- Thông tư số 47/2019/TT-BTC	
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên 2.001199.000.00.00.H50	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Qua mạng điện tử	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp; - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC	<u>- Sửa đổi biểu mẫu Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 122/2020/NĐ-CP</u>
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần 2.002043.000.00.00.H50	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Qua mạng điện tử	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp; - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC	<u>- Sửa đổi biểu mẫu Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 122/2020/NĐ-CP</u>
5	Đăng ký thành lập công ty hợp danh 2.002042.000.00.00.H50	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích -	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp;	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;	<u>- Sửa đổi biểu mẫu Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp</u>

		sơ hợp lệ		Qua mạng điện tử	- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh	- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC	<i>theo quy định tại Nghị định số 122/2020/NĐ-CP</i>
6	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 2.002069.000.00.00.H50	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Qua mạng điện tử	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp; - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC	<i>- Sửa đổi biểu mẫu Thông báo về việc đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 122/2020/NĐ-CP</i>
7	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) 2.002045.000.00.00.H50	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Qua mạng điện tử	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp; - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC	<i>- Sửa đổi biểu mẫu Thông báo về việc đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 122/2020/NĐ-CP</i>

8	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 2.002072.000.00.00.H50	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Qua mạng điện tử	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp; -Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC	<i>- Sửa đổi biểu mẫu Thông báo về việc đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 122/2020/NĐ-CP</i>
9	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) 2.002084.000.00.00.H50	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Trị	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Qua mạng điện tử	- 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp; -Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 122/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC	<i>- Sửa đổi biểu mẫu Thông báo về việc đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 122/2020/NĐ-CP</i>

Tổng cộng: 09 TTHC